

Số: 27/2023/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 13 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị H

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn KH

2/- Bà Đặng Thị NH

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 138/2022//TLST-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP V

Trụ sở: 89 LH, phường LH, quận DD, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: số 96 CT, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn TT, là đại diện theo ủy quyền. Văn bản ủy quyền số 5047/2023/UQ-PGD ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ngân Hàng TMCP V.

Bị đơn: Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O.

Trụ sở: 228 LCT, Phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn HH; Chức danh: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn HH, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 54 BVĐ, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O còn nợ Ngân Hàng TMCP V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2023 là 2.716.417.696 đồng (hai tỷ,

bảy trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020 và Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, cụ thể:

- Đối với Khế ước nhận nợ số GVP/20633-11 ngày 08 tháng 07 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020, còn nợ tổng số tiền 152.100.923 đồng (một trăm năm mươi hai triệu, một trăm ngàn, chín trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 109.593.186 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.853.053 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 618.266 đồng, tiền lãi quá hạn là 37.036.418 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số GVP/20633-12 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020, còn nợ tổng số tiền là 251.274.343 đồng (hai trăm năm mươi một triệu, hai trăm bảy mươi bốn ngàn, ba trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.062.998 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn 899.807 đồng, tiền lãi quá hạn 58.311.539 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số GVP/20633-13 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020, còn nợ tổng số tiền là 244.403.908 đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm linh ba ngàn, chín trăm linh tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 9.253.391 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.178.857 đồng, tiền lãi quá hạn là 63.971.660 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số GVP/20633-14 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020, còn nợ tổng số tiền là 227.917.126 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm mười bảy ngàn, một trăm hai mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 109.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.215.850 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 2.448.047 đồng, tiền lãi quá hạn là 97.253.229 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-01 ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền là 169.756.820 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn, tám trăm hai mươi đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 124.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 4.807.257 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 612.431 đồng, tiền lãi quá hạn là 40.337.131 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-02 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền: 205.048.730 đồng (hai trăm linh năm triệu, không trăm bốn mươi tám ngàn, bảy trăm ba mươi đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 149.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.320.620 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 677.832 đồng, tiền lãi quá hạn 49.550.278 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-03 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền: 248.864.870 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu, tám

trăm sáu mươi bốn ngàn, tám trăm bảy mươi đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 182.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 6.536.014 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn 832.670 đồng, tiền lãi quá hạn 58.896.186 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-04 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền: 333.265.820 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm ngàn, tám trăm hai mươi đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 243.200.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.491.348 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.081.774 đồng, tiền lãi quá hạn là 80.492.697 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-05 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền: 395.432.396 đồng (ba trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 290.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.415.500 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.326.906 đồng, tiền lãi quá hạn là 93.189.991 đồng.

- Đối với Khế ước nhận nợ số ECH/21064-06 ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021, còn nợ tổng số tiền: 488.352.760 đồng (bốn trăm tám mươi tám triệu, ba trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm sáu mươi đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 356.599.576 đồng, tiền lãi trong hạn là 12.081.797 đồng, tiền lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.539.188 đồng, tiền lãi quá hạn là 118.132.199 đồng.

Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2023 là 2.716.417.696 đồng (hai tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng) trong đó: tiền nợ gốc là 1.919.992.762 đồng (một tỷ, chín trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm sáu mươi hai đồng); nợ lãi trong hạn là: 88.037.828 đồng (tám mươi tám triệu, không trăm ba mươi bảy ngàn, tám trăm hai mươi tám đồng); nợ lãi chậm trả trên lãi trong hạn là: 11.215.778 (mười một triệu, hai trăm mười lăm ngàn, bảy trăm bảy mươi tám đồng); nợ lãi quá hạn: 697.171.327 đồng (sáu trăm chín mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một ngàn, ba trăm hai mươi bảy đồng), theo thời hạn và phương thức như sau:

Lần 1: Ngày 29 tháng 9 năm 2023, phải trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

Lần 2: Ngày 31 tháng 10 năm 2023, phải trả số tiền còn lại là 2.616.417.696 đồng (hai tỷ, sáu trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20633 ngày 08 tháng 10 năm 2020; các khế ước nhận nợ số GVP/20633-11 ngày 08 tháng 07 năm 2021; khế ước nhận nợ số GVP/20633-12 ngày 03 tháng 8 năm 2021; Khế ước nhận nợ số GVP/20633-13 ngày 21 tháng 9

năm 2021; Khế ước nhận nợ số GVP/20633-14 ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số ECH/21064 ngày 15 tháng 11 năm 2021; các Khế ước nhận nợ số ECH/21064-01 ngày 15 tháng 11 năm 2021; Khế ước nhận nợ số ECH/21064-02 ngày 06 tháng 12 năm 2021; Khế ước nhận nợ số ECH/21064-03 ngày 12 tháng 01 năm 2022; Khế ước nhận nợ số ECH/21064-04 ngày 26 tháng 01 năm 2022; Khế ước nhận nợ số ECH/21064-05 ngày 10 tháng 3 năm 2022; Khế ước nhận nợ số ECH/21064-06 ngày 13 tháng 4 năm 2022.

Trường hợp đến hạn, Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì ông Nguyễn HH có trách nhiệm trả thay toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/20633/HDBL.01 ngày 08 tháng 10 năm 2020 và Hợp đồng bảo lãnh số ECH/21064/HDBL ngày 15 tháng 11 năm 2021 đều được ký kết giữa ông Nguyễn HH và Ngân Hàng TMCP V.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Sản Xuất TMDV O chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 86.328.354 đồng (tám mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi tám ngàn, ba trăm năm mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.018.958 đồng (bốn mươi ba triệu, không trăm mười tám ngàn chín trăm năm mươi tám đồng) theo Biên lai thu số 0007907 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- CCTHADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hoa